

Bản án số: 113/2022/HS-ST
Ngày 19-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Liên

Ông Lê Huỳnh Sinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đào Nhã Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

VÕ THỊ KIM T, sinh năm: 1973 tại Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu phố 10, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn N (chết) và bà Đinh Thị S (chết); có chồng: Trương Minh H (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại. (có mặt)

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm: 1992; hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Chị Đào Thị Bích T2, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Khu phố 9, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Chị Nguyễn Thị Giáng H, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Khu phố 7, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

3. Chị Nguyễn Thị Ánh T3, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn Á, xã L, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24-01-2022, Võ Thị Kim T đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị Thu T1 tại khu phố 8, phường P, thành phố P để yêu cầu chị T1 trả số tiền 4.700.000 đồng mà chị T1 thiếu trước đó. Do không đồng ý trả số tiền trên cho T nên giữa T và chị T1 xảy ra cãi vã và xô xát nhau. Trong lúc xô xát, tay của T có vướng vào sợi dây chuyền vàng trên cổ của chị T1 làm dây chuyền bị đứt, nên T đã giữ lấy sợi dây chuyền trên. Lúc này, chị T1 yêu cầu T trả lại sợi dây chuyền nhưng T không trả và nói khi nào chị T1 trả tiền thì T sẽ trả lại sợi dây chuyền cho chị T1, rồi T đi về nhà. Sau đó, chị T1 đã đến Công an phường P trình báo sự việc. Tại Cơ quan điều tra, Võ Thị Kim T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21/KLTS ngày 28-3-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có mặt hình tròn, ở giữa có hình con rồng màu vàng, có ký hiệu TD610 có giá trị là 6.665.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 94/CT-VKSPR ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Võ Thị Kim T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phần dân sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một cơ hội để bị cáo được về địa phương rèn luyện, tu dưỡng trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có căn cứ xác định: Xuất phát từ việc chị Nguyễn Thị Thu T1 thiếu nợ tiền của Võ Thị Kim T nên khoảng 14 giờ ngày 24-01-2022, tại khu phố 8, phường P, thành phố P, Võ Thị Kim T đã có hành vi cưỡng đoạt 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có mặt hình tròn, ở giữa có hình con rồng màu vàng, có ký hiệu TD610 trị giá 6.665.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu T1. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cha bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên để giảm nhẹ hình phạt và không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo.

[5] Quá trình điều tra xác định, chị Đào Thị Bích T2 và chị Nguyễn Thị Giáng H có đến phòng trọ của chị T1, nhưng khi thấy T và chị T1 xô xát với nhau, chị H đã đến can ngăn, còn chị T2 chỉ đứng nhìn. Do đó, Cơ quan điều tra xác định chị T2 và chị H không đồng phạm với bị cáo T là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thu T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Kim T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Kim T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19-8-2022).

Giao bị cáo Võ Thị Kim T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Thị Kim T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19-8-2022). Riêng bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo T)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trần Long